

Số: 18/2018/QĐST- HNGĐ

Đ, ngày 22 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2017/TLST – HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thị L**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Làng N, xã N, huyện C, tỉnh G.

Bị đơn: Anh **Đỗ Văn G**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị L và anh Đỗ Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị L và anh G có 01 con chung là: Đỗ Phương U, sinh ngày 26/12/2014. Hiện nay anh G đang nuôi con. Khi ly hôn, anh chị thoả thuận: Giao con Đỗ Phương U cho anh G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu U thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; anh G không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con

thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L và anh G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị L và anh G mỗi người phải nộp 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ; chị L tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm thay cho anh G nên tiền án phí mà chị L phải nộp tổng cộng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp; chị L được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 0002398, ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Hải Yang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân H